

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 135 /2021/ HSST

Ngày: 16/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung

Bà Quách Thị Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Mai Việt Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1997 tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKNKTT: xóm 6, xã N, huyện Nam T, tỉnh Nam Đ; nghề nghiệp; Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Phạm Văn X (đã chết) và bà Đỗ Thị H sinh năm 1960; Vợ con chưa có; Tiền án: Tại bản án số 123/2020/HSST ngày 20/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Phạm Văn T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ra trại ngày 18/3/2021; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2021, chuyển tạm giam ngày 12/10/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

Người chứng kiến: Anh Hoàng Minh C (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người nghiện ma túy, đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Khoảng 17 giờ ngày 19/7/2021, do có nhu cầu sử dụng nên T đã điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu nâu biển kiểm soát 18Z8 – 7009 đi từ trường giao thông vận tải tỉnh Nam Định đến khu vực cầu đò Q thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để đi tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua ma túy của người này với giá 50.000 đồng, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho T 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. T cầm lấy và cất giấu ở túi quần phía sau bên trái, điều khiển xe đến khu vực xã yên B, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 01 giờ 05 phút ngày 20/7/2021 T một mình điều khiển xe đi đến khu vực đường Đ, phường Đ1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tìm chỗ để sử dụng số ma túy còn lại thì bị Tổ tuần tra của Đại đội cảnh sát cơ động Công an tỉnh làm nhiệm vụ phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên đi đến yêu cầu T dừng xe để kiểm tra hành chính. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình T đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua cho tổ tuần tra và khai nhận đó là ma túy mua về để sử dụng. Tổ tuần tra đã niêm phong gói nhỏ vừa thu giữ của T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình để tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ chiếc xe máy của T.

Tại bản kết luận giám định số: 587/KLGD- PC09- MT ngày 28/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận: “ Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,0369gam” là ma túy loại Heroin.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 24/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. , thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21 tháng 9 năm 2021

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật mặt trước có ghi số 587/KLGD-PC09-MT mẫu vật hoàn trả sau giám định.

01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật mặt trước có ghi “Vỏ bao gói niêm phong ban đầu thu của Phạm Văn T, ký hiệu C”.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra những người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 20/7/2021 tại khu vực đường Đ, phường Đông T, thành phố Ninh Bình, bị cáo Phạm Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,0369 gam chất ma túy loại Heroin nhằm mục đích sử dụng bị phát hiện bắt giữ.

Trong khi bị cáo là người có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất túy” chưa được xóa án tích. Theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì người nào đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nên cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

[3] Để cá thể hóa loại, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, phát sinh những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bên cạnh đó bị cáo còn là một người có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án nhưng không có ý thức tu dưỡng rèn luyện sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật, tiếp tục cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T không có.

[5] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng xét thấy bị cáo là người không có thu nhập và công việc ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác và xử lý vật chứng:

Về nguồn gốc gói ma túy: 0,0369 gam ma túy loại Heroin, bị cáo Phạm Văn T khai nhận số ma túy này là được một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ ở tại khu vực cầu Đ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 19/7/2021. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với 01 xe moto hiệu Dream màu nâu, biển kiểm soát 18Z8- 7009 bị cáo T khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bến xe khách thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định năm 2019, không có giấy tờ mua bán. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên có chủ sở hữu mang tên anh Vũ Văn Đ1, trú tại xã N, huyện Nam Tr, tỉnh Nam Định. Qua xác minh tại huyện Nam Tr, tỉnh Nam Định không có công dân nào mang tên là Vũ Văn Đ1, do đó chưa xác định nguồn gốc chiếc xe moto trên làm căn cứ xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tách vật chứng chiếc xe trên và phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

Đối với phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao dùng để gói ma túy trong gói niêm phong ban đầu, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

3. Xử phạt bị cáo: Phạm Văn T 15 (mười năm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21 tháng 9 năm 2021

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật mặt trước có ghi số 587/KLGD-PC09-MT mẫu vật hoàn trả sau giám định.

01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật mặt trước có ghi “Vỏ bao gói niêm phong ban đầu thu của Phạm Văn T, ký hiệu C”. Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB
- VKSND- TPNB
- Bị cáo
- VKSND tỉnh NB
- Công an thành phố NB
- Trại tạm giam
- Thi hành án dân sự TPNB
- Sở tư pháp
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lâm Thị Thanh Nhàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Lợi Bùi Văn Mão Lâm Thị Thanh Nhàn

